

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
MÔN TIN HỌC, GIỮA KÌ I LỚP 7

T T	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	TL	TNK Q	T L	TNK Q	TL	
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	1. Sơ lược về các thành phần của máy tính (4t)	8		8			1			50% (5đ)
		2. Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng (2t)	4		2			1			25% (2,5đ)
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet (2t)	4		2					1	25% (2,5đ)
Tổng			16		12			2		1	
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1
MÔN: TIN HỌC LỚP: 7

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	1. Sơ lược về các thành phần của máy tính (4t)	Nhận biết – Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra trong mô hình thiết bị máy tính, tính đa dạng và hình dạng của các thiết bị. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,...)(1,2,3,4) – Biết được chức năng của một số thiết bị vào ra trong thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,...) (5,6,7,8) Thông hiểu – Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho các thiết bị và hệ thống xử lí thông tin.(9,10..16) Vận dụng – Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính.(1/B)	8 (TN)	8(TN)	1(TL)	
		2. Khái niệm hệ điều hành và phần	Nhận biết – Biết được tệp chương trình cũng là dữ	4 (TN)	2(TN)	1(TL)	

		mềm ứng dụng (2t)	liệu, có thể được lưu trữ trong máy tính. – Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng (Phần mềm luyện gõ phím, Word, Paint,..) – Nêu được một số biện pháp để bảo vệ máy tính cá nhân, tài khoản và dữ liệu cá nhân. (Cài mật khẩu máy tính, đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc, sao lưu dữ liệu, quét virus...) Thông hiểu – Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng. – Phân biệt được loại tệp thông qua phần mở rộng. Vận dụng – Thao tác thành thạo với tệp và thư mục khi làm việc với máy tính để giải quyết các nhiệm vụ khác nhau trong học tập và trong cuộc sống. (2/B)				
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin; thông dụng trên Internet (2t)	Nhận biết – Nhận biết một số website là mạng xã hội (Facebook, YouTube, Zalo, Instagram ...) – Nêu được tên kênh và thông tin trao đổi chính trên kênh đó như Youtube cho phép trao đổi, chia sẻ ...về Video; Website nhà trường chứa các thông tin về hoạt động giáo dục của nhà trường,	4 (TN)	2(TN)		1(TL)

		– Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội: kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin... Thông hiểu – Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. Vận dụng – Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: tạo tài khoản, hồ sơ trực tuyến, kết nối với bạn cùng lớp, chia sẻ tài liệu học tập, tạo nhóm trao đổi ...(3/B)				
Tổng			16TN	12 TN	2 TL	1TL
Tỉ lệ %			40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung			70%		30%	

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC

2022 – 2023

Môn: Tin học – Lớp 7

A. Phần trắc nghiệm:

Câu 1. Thiết bị nào nhận thông tin từ máy tính đưa ra bên ngoài?

- A. Bàn phím, chuột, micro.
- B. Màn hình, loa, bàn phím.
- C. Ổ cứng, micro.
- D. Màn hình, loa, máy in.

Câu 2. Thiết bị nào tiếp nhận thông tin và chuyển thông tin vào máy tính?

- A. Bàn phím, chuột, micro.
- B. Màn hình, loa, máy in.
- C. Ổ cứng, micro.
- D. Chuột, micro.

Câu 3. Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh.
- B. Micro.
- C. Màn hình.
- D. Loa.

Câu 4. Màn hình cảm ứng là thiết bị?

- A. Thiết bị vào.
- B. Thiết bị ra.
- C. Thiết bị vào ra.
- D. Thiết bị đầu cuối.

Câu 5. Máy in, máy chiếu là những loại thuộc kiểu thiết bị nào?

- A. Thiết bị vào.

- B.** Thiết bị ra.
- C.** Thiết bị vào ra.
- D.** Thiết bị đầu cuối.

Câu 6. Em hãy cho biết máy ảnh nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- A.** Con số.
- B.** Văn bản.
- C.** Hình ảnh.
- D.** Âm thanh.

Câu 7. Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A.** Máy ảnh.
- B.** Màn hình.
- C.** Micro.
- D.** Loa.

Câu 8. Thiết bị nào xuất dữ liệu văn bản từ máy tính ra ngoài?

- A.** Máy ảnh.
- B.** Màn hình.
- C.** Micro.
- D.** Loa.

Câu 9. Em hãy cho biết Micro nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- A.** Con số.
- B.** Văn bản.
- C.** Hình ảnh.
- D.** Âm thanh.

Câu 10. Em hãy cho biết máy quét nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- A.** Con số.
- B.** Văn bản.
- C.** Hình ảnh.
- D.** Con số, văn bản, hình ảnh.

Câu 11. Một tai nghe có gắn micro sử dụng cho máy tính là loại thiết bị gì?

- A.** Thiết bị vào.



- B. Thiết bị ra.
- C. Thiết bị vừa vào vừa ra.
- D. Không phải thiết bị vào ra.

Câu 12. Máy tính của em đang làm việc với một tệp trên thẻ nhớ. Em hãy sắp xếp lại thứ tự các thao tác sau để tắt máy tính an toàn, không làm mất dữ liệu.

1. Chọn nút lệnh Shutdown (turn off) để tắt máy tính.
2. Đóng tệp đang mở trên thẻ nhớ.
3. Chọn “Safe To Remove Hardware” để ngắt kết nối với thẻ nhớ.
4. Lưu lại nội dung của tệp.

Đáp án: 4 – 2 – 3 – 1

Câu 13. Loa thông minh có chức năng gì?



- A. Nhận lệnh giọng nói.
- B. Trả lời bằng giọng nói.
- C. Đáp án A và B đều đúng.
- D. Có thể xuất ra âm thanh.

Câu 14. Khi sử dụng máy tính em cần tuân theo những quy tắc an toàn nào để không gây ra lỗi?

- A. Thao tác tùy tiện, không theo hướng dẫn.
- B. Sử dụng chức năng Shutdown để tắt máy tính.
- C. Gõ phím dứt khoát nhưng nhẹ nhàng.
- D. Cả B và C.

Câu 15. Thao tác nào sau đây tắt máy tính 1 cách an toàn.

- A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows.
- B. Sử dụng nút lệnh Shutdown của Windows.
- C. Nhấn giữ công tắc nguồn và dây.
- D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm.

Câu 16. Phần mềm nào sau đây không phải là hệ điều hành

- A. Windows 7.
- B. Windows 10.
- C. WindowExplorer.
- D. Window phone.

Câu 17. Chức năng nào sau đây không phải là của Hệ điều hành?

- A. Quản lí các tệp dữ liệu trên đĩa.
- B. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh.
- C. Điều khiển các thiết bị vào ra.
- D. Quản lí giao diện giữa người sử dụng và máy tính.

Câu 18. Phát biểu nào sau đây là *sai*?

- A. Người sử dụng sử lí những yêu cầu cụ thể bằng phần mềm ứng dụng.
- B. Để phần mềm ứng dụng chạy được trên máy tính phải có Hệ điều hành.
- C. Để máy tính hoạt động được phải có phần mềm ứng dụng.
- D. Để máy tính hoạt động được phải có hệ điều hành.

Câu 19. Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng. Khi đặt tên cho tệp và thư mục em nên:

- A. Đặt tên theo ý thích như tên người thân hay thú cưng.
- B. Đặt tên sao cho dễ nhớ và dễ biết trong đó chứa gì.
- C. Đặt tên giống như trong ví dụ sách giáo khoa.
- D. Đặt tên tùy ý, không cần theo qui tắc gì.

Câu 20. Tệp có phần mở rộng **.exe** thuộc loại tệp gì?

- A. Không có loại tệp này.
- B. Tệp chương trình máy tính.
- C. Tệp dữ liệu của phần mềm Microsoft Word.
- D. Tệp dữ liệu video.

Câu 21. Mật khẩu nào sau đây có tính bảo mật cao nhất?

- A. 1234567.
- B. AnMinhKhoa.
- C. matkhau.
- D. 2nM1nhKh0a@.

Câu 22. Hãy chọn những phát biểu *sai*?

- A. Lưu trữ bằng công nghệ đám mây tránh được rơi mất, hỏng dữ liệu.
- B.** Lưu trữ bằng đĩa CD cần phải có đầu ghi đĩa nhưng dung lượng rất lớn.
- C. Lưu trữ bằng đĩa cứng ngoài vừa nhỏ gọn vừa có dung lượng lớn.
- D. Lưu trữ bằng thẻ nhớ, USB dễ bị rơi, mất dữ liệu nhưng thuận tiện.

Câu 23. Đây là chương trình máy tính giúp em quản lí tệp và thư mục.

- A. Internet Explore.
- B. Help.
- C. Microsoft Windows.
- D.** File Explorer.

Câu 24. Đây là chương trình máy tính giúp em soạn thảo văn bản.

- A. Microsoft Windows.
- B. Windows defender.
- C. Microsoft Paint.
- D.** Microsoft Word.

Câu 25. Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh.
- B. Màn hình.
- C. Micro.
- D.** Loa.

Câu 26. Thiết bị nào xuất dữ liệu văn bản từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh.
- B.** Màn hình.
- C. Micro.
- D. Loa.

Câu 27. Em hãy cho biết Micro nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- A. Con số.
- B. Văn bản.
- C. Hình ảnh.
- D.** Âm thanh.

Câu 28. Em hãy cho biết máy quét nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- A. Con số.

B. Văn bản.

C. Hình ảnh.

D. Con số, văn bản, hình ảnh.

B. Tự luận:

Câu 29: Khi tải Scratch để cài đặt lên máy tính, tại sao cần phải chọn phiên bản phù hợp với hệ điều hành trên máy tính của em?

Câu 30: Máy in nhà em in ra những kí hiệu không mong muốn và em biết lỗi này do virus gây ra. Em cần diệt virus ở máy tính hay máy in? Vì sao?

Câu 31: Em hãy lựa chọn một thiết bị lưu trữ để sao lưu thư mục “du lịch” giải thích tại sao em lựa chọn cách sao lưu đó.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC
2022 – 2023

Môn: Tin học – Lớp 7

I. Phần trắc nghiệm

BẢNG ĐÁP ÁN

1.D	2.A	3.D	4.C	5.B	6.C	7.D	8.B	9.D	10.D
11.A	12. (4-2-3-1)	13.C	14.D	15.B	16.C	17.B	18.C	19.B	20.B
21.D	22.B	23.D	24.D	25.D	26.B	27.D	28.D		

** Lưu ý: Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm*

II. Phần tự luận

Câu	Nội dung	Điểm
-----	----------	------

Câu 29 (1,0 điểm)	Khi tải Scratch để cài đặt lên máy tính, cần phải chọn phiên bản phù hợp với hệ điều hành trên máy tính của em để phần mềm có thể hoạt động trơn tru và tương thích với máy tính.	0,5 điểm
	Vì nếu tải Scratch không phù hợp với hệ điều hành của máy tính thì sẽ không thể hoạt động được, thậm chí có thể làm ảnh hưởng đến máy tính của em.	0,5 điểm
Câu 30 (1,0 điểm)	Em cần phải diệt virus ở máy tính.	0,5 điểm
	Vì máy tính nhận thông tin vào và virus trong máy tính đã làm lỗi những thông tin đó dẫn đến khi văn bản được in ra từ máy in sẽ có những kí hiệu không mong muốn.	0,5 điểm
Câu 31 (1,0 điểm)	Để sao lưu thư mục "DuLich", em lựa chọn sao lưu nhờ công nghệ đám mây vì:	0,25 điểm
	1. Lưu trữ nhờ công nghệ đám mây có thể sao lưu từ xa, truy cập bằng bất kì máy tính có kết nối Internet và dung lượng sao lưu khá lớn.	0,25 điểm
	2. Ngoài ra, em không sợ bị thất lạc hay hỏng dữ liệu nếu sao lưu bằng công nghệ đám mây.	0,25 điểm
	3. Em sẽ lựa chọn một vài dịch vụ sao lưu uy tín như Google Drive, OneDrive.	0,25 điểm